

**CÔNG TY TNHH XƯỞNG CHẾ TẠO OWL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XƯỞNG CHẾ TẠO OWL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OWL FACTORY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: XƯỞNG CHẾ TẠO OWL

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109056995

**3. Ngày thành lập:** 10/01/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1129 Đường Phúc Diễn, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Khai thác gỗ                                                                                                                                                            | 0220        |
| 2.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                          | 1610        |
| 3.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                       | 1621        |
| 4.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                 | 1622(Chính) |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                | 1629        |
| 6.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 9.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 10. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                | 2410        |
| 11. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                          | 2511        |
| 12. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                        | 2591        |
| 13. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 14. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                             | 2593        |
| 15. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                             | 2599        |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 17. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                     | 4662        |
| 18. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 19. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 20. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299        |
| 22. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                               | 8230        |
| 23. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử                                                                                                                | 6312        |
| 24. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc                                                                                    | 7110        |
| 25. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 26. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 27. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa                                                                                                 | 4610        |
| 28. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 29. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |

**6. Vốn điều lệ:** 140.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức               | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM VĂN THẮNG  | Số 111 Đường Sơn Tây, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | 70.000.000            | 50,000    | 011464525                                                                                                                                         |         |
| 2   | PHẠM THẮNG LONG | P7-B7 Hẻm 26/23 Ngõ 120 Phố Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 70.000.000            | 50,000    | 001086024680                                                                                                                                      |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: PHAM THĂNG LONG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 29/03/1986

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086024680

Ngày cấp: 19/06/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P7-B7 Hẻm 26/23 Ngõ 120 Phố Yên Lãng, Phường  
Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 72 Hẻm 26/23 Ngõ 120 Phố Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội